

Trường TH N'TrangLong

Thứ.....ngày.....tháng 3 năm 2022

Họ và tên:

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II

Lớp:.....

MÔN: TOÁN

Thời gian: 40 phút

Điểm	Nhận xét của giáo viên
	
	
	
	

I. ĐỀ KIỂM TRA

Câu 1: (0,5 điểm) Chọn đáp án đúng:

Phân số $\frac{5}{8}$ viết dưới dạng số thập phân là :

A. 0,0625

B. 0,625

C. 6,25

D. 62,5

Câu 2: (0,5 điểm) Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng:

Số thích hợp điền vào chỗ chấm của $3 \text{ m}^3 76 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{ m}^3$ là :

A. 37,6

B. 3,76

C. 3,760

D. 3,076

Câu 3: (1điểm) Chọn đáp án đúng:

Diện tích hình tròn có bán kính $r = 5\text{dm}$ là:

A. $7,85 \text{ dm}^2$

B. $78,5 \text{ dm}^2$

C. $19,625 \text{ dm}^2$

D. $196,25 \text{ dm}^2$

Câu 4: (1điểm) Thể tích hình lập phương có cạnh bằng 21 cm là:

A. 411 dm^3

B. 4110 dm^3

C. $9\ 261 \text{ dm}^3$

D. $92\ 610 \text{ dm}^3$

Câu 5 (2 điểm) Điền kết quả phép tính:

$35,124 + 24,68 =$

$$37,42 - 8,62 =$$

$$12,5 \times 3,5 =$$

$$19,72 : 5,8 =$$

Câu 6: (0,5 điểm) Chọn đáp án đúng:

Một hình tam giác có độ dài đáy 40cm, chiều cao 30cm. Diện tích của tam giác là:

A. 300 cm^2

B. 400 cm^2

C. 600 cm^2

D. 1200 cm^2

Câu 7: (0,5 điểm) Chọn đáp án đúng:

Phân số $\frac{3}{2}$ viết thành tỉ số phần trăm sẽ là :

A. 32%

B. 33,33%

C. 66,66%

D. 150%

Câu 8: (2 điểm) Một bể cá có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,2 m, chiều rộng 0,6 m, chiều cao 0,8 m.

a) Tính thể tích của bể cá.

b) Tính chiều cao của nước trong bể cá khi thể tích của nước bể bằng $0,432 \text{ m}^3$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9: (1 điểm)

Một người đã bỏ ra 15 000 000 đồng để mua dưa hấu về bán và đã lãi được 15%. Số tiền lãi của người đó thu được là.

A. 225 000 đồng

B. 2 250 000 đồng

C. 1500 000 đồng

D. 1 250 000 đồng

Câu 10: (1 điểm) Chọn đáp án đúng:

Giá trị của x trong biểu thức: $x \times 100 = 16,43 + 73,57$ là:

A. 90

B. 9

C. 0,9

D. 0,09

.....HẾT.....